Soạn: 28/ 9/ 2021- Dạy: / 10/ 2021

***Tuần 5- Tiết 21,22- Văn bản:* CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG ( tiếp)**

***( Trích “ Truyền kì mạn lục”- Nguyễn Dữ.)***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-  Mục tiêu: hiểu được nội dung, nghệ thuật văn bản*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 1**  1/ Với mẹ chồng, Vũ Nương đã xử sự ntn khi chồng ở lính?  2/ Tấm lòng nàng được bà ghi nhận ntn?  3/ Khi bà mất Vũ Nương lo liệu ra sao?  4/ Hãy đánh giá phẩm chất của Vũ Nương qua mối quan hệ với mẹ chồng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 2**  1/ Với vai trò làm mẹ, Vũ Nương đã thể hiện ntn khi chồng vắng nhà?  2/ Hành động của Vũ Nương: trỏ bóng mình trên vách nói là cha Đản với con có ý nghĩa như thế nào?  3/ Qua cách xử sự của Vũ Nương với chồng và mẹ chồng, cách thể hiện với con nhỏ khi vắng chồng, em có thể nhận thấy nàng là một phụ nữ ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv liên hệ vẻ đẹp của người phụ nữ VN hiện đại.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 3**  1/ Nỗi oan của Vũ Nương xảy ra khi nào?  ( Dự kiến: Khi Trương Sinh đánh trận trở về).  2/ Bị chồng nghi oan là thất tiết, Vũ Nương đã xử sự ntn?  3/ Lời phân trần của nàng chứng tỏ điều gì?  4/ Thất vọng tột cùng, Vũ Nương đã hành động ntn để bảo toàn danh tiết?  5/ Em có nhận xét gì về diễn biến các tình tiết trong đoạn truyện này? Đánh giá của em ntn về hành động trẫm mình của Vũ Nương?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của Vũ Nương?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 5**  1/ Ở thế giới bên kia, dưới thủy cung, phẩm hạnh của Vũ Nương vẫn tiếp tục được thể hiện ntn?  - Khi gặp Phan Lang?  - Khi nghe Phan nhắc đến tình cảnh chồng con, phần mộ tổ tiên nơi quê nhà ?  2/ Việc quyết định trở về chứng tỏ điều gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Tìm những chi tiết kì ảo?  2/ Theo em, nhũng chi tiết kì ảo, hoang đường cuối truyện có ý/n gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Yếu tố kì ảo không làm mất đi tính bi kịch của thiên truyện: Vũ Nương hiện về rự rỡ, uy nghi chỉ là 1 sự hiển linh trong thoáng chốc. Tất cả chỉ là ảo ảnh “loang loáng mờ nhạt” trên sông mà dần biến đi mất. Tức là Vũ Nương không thể trở về, vẫn là sự chia li âm dương đôi ngả. HP, sự đoàn tụ Vũ Nương k có được mà vĩnh viên trôi xuôi, nàng mãi mãi mất đi quyền làm vợ, làm mẹ.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 6**  1/ Tr.Sinh được giới thiệu ntn (về xuất thân, về tính tình?)  2/ Cuộc hôn nhân của Trương và Vũ Thị là cuộc hôn nhân ntn? ( Có xuất phát từ tình yêu, sự bình đẳng giai cấp trong XH thời bấy giờ không?)  3/ Trong đời sống vợ chồng, nếu Vũ Nương k từng để gia đình xảy ra bất hòa thì Trương Sinh tỏ ra là người ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Nỗi mất mát đối với Trương Sinh khi chàng đi lính trở về là gì?  2/ Trong tình cảnh đó, lời nói của bé Đản :  “ *Ô hay, thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không giống cha tôi chỉ nín thin thít!”.* Và khi nghe Trương gạn hỏi, đứa bé nói: “ *Đêm nào cũng có một người đàn ông...mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả*” có tác động ntn đến suy nghĩ của Trương Sinh?  3/ Em có nhận xét gì về việc đưa chi tiết lời nói của bé Đản trong đoạn truyện này?  4/ Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện? Tác dụng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phiếu học tập số 7**  1/ Nghi ngờ vợ, Trương Sinh đã xử sự ntn?  Em có nhận xét gì về cách xử sự đó? (Gvdg)  2/ Với cá tính và hành động đó, Trương Sinh đại diện cho điều gì trong XH lúc bấy giờ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Từ việc xây dựng hai nhân vật Vũ Nương và Trương Sinh, em nhận thấy thái độ nào của tác giả thể hiện trong tác phẩm của mình?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Nêu giá trị hiện thực của VB?  2/ Nêu giá trị nhân đạo của VB?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Thực hiện nhiệm vụ**  1/ Nêu những đặc sắc trong nghệ thuật của VB?  2/ Những đặc sắc nghệ thuật ấy góp phần thể hiện nd ý nghĩa nào của VB?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Cá nhân báo cáo, nhận xét  **B4: Kết luận, nhận định:** | **II- Tìm hiểu chi tiết** (tiếp)  1- Nhân vật Vũ Nương.  a2- Với mẹ chồng:  - Mẹ ốm: Nàng vừa nuôi con nhỏ, vừa tận tình chăm sóc bà ốm, thuốc thang, lễ bái thần phật, “ *dùng lời ngọt ngào, khôn khéo khuyên lơn*”.  Lời chăng trối của bà lúc lâm chung: “ *Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ*” đã ghi nhận nhân cách, công lao của nàng với gia đình chồng.  - Khi bà mất, nàng hết lòng thương xót “*lo ma chay tế lễ như với cha mẹ đẻ mình”.*  *-> Một người con dâu hiếu thảo.*  a3- Với con nhỏ:  - Thiếu vắng chồng, Vũ Nương 1 mình sinh con, nuôi dạy con khôn lớn.  - K chỉ đóng vai trò là người mẹ, nàng còn đóng vai trò là 1 người cha hết lòng yêu thương con, k để con phải thiếu thốn tình cảm  - Là người mẹ tâm lí, k chỉ chăm lo cho con về vật chất mà còn cả về mặt tinh thần:( thương con thiếu vắng tình cha nên nàng hay đùa con trỏ bóng mình trên vách nói là cha Đản. Hơn hết Vũ Nương sớm định hình cho con về một mái ấm, một gia đình hoàn chỉnh).  -> Đó là một mặt là cách làm để bé Đản thấy ấm áp tình cha. Mặt khác làm vợi đi nỗi nhớ, làm ấm áp thêm tình cảm gia đình khi chàng Trương không có ở nhà.  => TL: ***Vũ Nương là người phụ nữ đức hạnh vẹn toàn: nàng k chỉ hoàn thành tốt trách nhiệm của 1 người vợ, người con, người mẹ, người cha mà còn là 1 người trụ cột gia đình.***  **b- Nỗi oan khuất của Vũ Nương:**  - Bị chồng nghi oan nhưng nàng vẫn một mực phân trần để chồng hiểu:  + Nàng nói về thân phận mình: *“ thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu”.*  + Nói về tình nghĩa vợ chồng và tấm lòng thủy chung: *sum họp chưa thỏa tình chăn gối chia phôi vì động việc lửa binh, cách biệt ba năm giữ gìn một tiết, tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót…chàng nói…”.*  *+* Nàng cầu xin chồng đừng nghi oan: *Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ, xin chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.*  -> Lời phân trần chứng tỏ nàng hết lòng hàn gắn hạnh phúc đang có nguy cơ tan vỡ; bày tỏ nỗi đau đớn khi bị đối xử bất công, không có quyền được tự bảo vệ.  - Hành động cuối cùng: Vũ Nương mượn dòng nước quê hương để giãi tỏ tấm lòng của mình, mong dòng nước rửa sạch nỗi oan khuất.  -> Đoạn truyện được tạo bởi các tình tiết đầy kịch tính, Vũ Nương bị dồn đẩy đến bước đường cùng, nàng đã mất tất cả, đành chấp nhận số phận sau mọi cố gắng không thành. Đó là hành động tiêu cực có nỗi tuyệt vọng nhưng cũng là hành động có sự chỉ đạo của lí trí.  **\* Nguyên nhân cái chết của Vũ Nương.**  - Nguyên nhân trực tiếp.  + Chiếc bóng trên vách khiến bé Đản ngộ nhận là cha mình, khi cha thật trở về thì k chịu nhânh và ngây thơ, vô tình đưa ra thông tin khến mẹ bị oan.  -> Những lời nói thật của con đã thổi bùng lên ngọn lửa ghen tuông trong lòng Trương Sinh.  - Nguyên nhân gián tiếp.  + Do hôn nhân k bình đẳng và tính cách hồ đồ, độc đoán, gia trưởng, thô bạo của Trương Sinh.  + Do Trương Sinh thiếu cả lòng tin và tình thương với vợ.  + Do lễ giáo phong kiến hà khắc: chế độ nam quyền đã dung túng, cổ vũ cho thói độc đoán, gia trưởng của người đàn ông, cho họ tàn phá hạnh phúc mong manh của người phụ nữ.  + Do chiến tranh pk: T.Sinh phải đi lính, thời gian xa cách như ngọn lửa âm ỷ để thổi bùng lên trong con người vốn đa nghi, độc đoán và vô học T.Sinh.  **\* Ở dưới thủy cung:**  + Khi gặp Phan Lang: thoạt đầu nàng không có ý định trở về “ *thà già ở chốn làng mây cung nước chứ còn mặt mũi nào nhìn thấy người ta nữa”.*  + Khi nghe Phan Lang nói về tình cảnh quê nhà: *nàng ứa nước mắt, đổi giọng quả quyết* “*Có lẽ không thể gửi hình ẩn bóng…tôi tất tìm về có ngày*”.  -> Việc thay đổi ý định chứng tỏ:  + Sự bao dung, vị tha.  + Nàng vẫn nặng tình, vẫn quan tâm đến chồng con, vẫn khát khao HP bình dị.  + Nhưng điều chính là nàng không muốn mang tiếng xấu xa, muốn Trương Sinh tận mắt nhìn thấy nàng bị oan.  **\* Những chi tiết đặc sắc:**  **- Chi tiết kì ảo:**  + Phan Lang chiêm bao thấy người con gái áo xanh đến xin tha mạng, sáng hôm sau ông được người phường chài đem biếu con rùa mai xanh thì liền thả.  + Phan Lang chết đuối vì có công cứu Linh Phi nên được Linh Phi cứu sống, chàng được gặp Vũ Nương ở động rùa, rồi được rẽ nước về dương thế.  + Trương Sinh lập đàn giải oan trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương trở về trên chiếc kiệu hoa, theo sau là 50 chiếc xe cờ tán võng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện, nói lời từ biệt rồi biến mất.  **- Ý nghĩa:**  + Làm nên đặc trưng của thể loại truyền kì.  + Yếu tố thực đan xen yếu tố kì ảo làm cho câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn, kích thích trí tưởng tượng của người đọc.  + Làm tăng thêm giá trị hiện thực và nhân van cho tác phẩm.  + Tạo nên một kết thúc có hậu ở 1 ý nghĩa nào đó:  **.** Thể hiện ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, nỗi khát khao c/sống công bằng, hạnh phúc cho những người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ.  . Hoàn chỉnh thêm nét đẹp trong tính cách của Vũ Nương: Dù sống ở thế giới khác nhưng nàng vẫn tha thiết hướng về gđ, QH, vẫn khao khát được minh oan  ***2- Nhân vật Trương Sinh.***  - Xuất thân: Con nhà hào phú.  - Tính tình: Ít học, đa nghi.  - Cuộc hôn nhân với Vũ Thị:  + Không xuất phát từ tình yêu mà chỉ vì “mến dung hạnh”.  + Không có sự bình đẳng giai cấp nên mới có chi tiết xin mẹ “ đem trăm lạng vàng cưới về”. Thực chất đây là cuộc mua bán trong Xh PK.  \* Trong đời sống vợ chồng:  + Có tính đa nghi.  + Đối với vợ luôn phòng ngừa quá sức ( thiếu tin tưởng)  + Thụ động (buổi chia tay chỉ biết quỳ xuống vâng lời mẹ, k có lời nói, hành động nào chủ động dặn lại mẹ và vợ ở nhà).  **\* Khi chàng đi lính trở về:**  - Đối diện với những mất mát to lớn: mẹ già thương nhớ con mà sinh ốm và đã qua đời. Chàng đau buồn bế con ra thăm mộ mẹ.  - Câu nói của con:  + Thoạt đầu đã khiến Trương nghi ngờ lòng chung thủy của vợ.  + Rồi sự nghi ngờ càng thêm sâu sắc. Thông tin mà bé Đản đưa ra như lửa đổ thêm dầu. Tính đa nghi của Tr.Sinh bị kích động đến độ cao trào “*chàng đinh ninh là vợ hư”.*  -> Cách dẫn chuyện khéo léo, tạo tình huống căng thẳng, mâu thuẫn truyện xuất hiện đột ngột, đẩy câu chuyện phát triển.  \* Về nhà :  + Chàng la um lên cho hả giận.  + Giấu không kể lời con nói.  + Mắng, nhiếc, đánh, đuổi vợ đi bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ và hàng xóm.  -> Cách xử sự hồ đồ, độc đoán, vũ phu, thô bạo.  => Trương Sinh hiện thân cho chế độ nam quyền độc đoán, gia trưởng, bất công. Sự độc đoán chuyên quyền đã làm tê liệt lí trí, đã giết chết tình người và dẫn đến bi kịch cho cuộc đời Vũ Nương.  ***\* Thái độ của tác giả.***  - Thể hiện niềm thương cảm của tác giả với số phận nhỏ nhoi đầy bi kịch của người phụ nữ trong XH cũ.  - Thể hiện thái độ tố cáo, phê phán XH là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cái chết thương tâm của người phụ nữ.  **3. Giá trị hiện thưc và giá trị nhân đạo.**  a. Giá trị hiện thực  - Tác phẩm đã phản ánh một cách chân thực về số phận bất hạnh của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến qua hình tượng nhân vật Vũ Nương.  - Lên án hiện thực xã hội phong kiến với đầy những bất công vô lý. Xã hội ấy đã dung túng chế độ nam quyền hà khắc trọng nam khinh nữ cho người đàn ông cái quyền chà đạp lên số phận người phụ nữ. Ở xã hội đó người phụ nữ không thể đứng ra bảo vệ giá trị nhân phẩm của mình  - Phản ánh xã hội phong kiến với những mâu thuẫn gây ra những cuộc chiến tranh phi nghĩa liên miên làm cho đời sống của người dân rơi vào bi kịch bế tắc.  b. Giá trị nhân đạo.  - Khám phá bênh vực trân trọng những vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ thông qua hình tượng nhân vật Vũ Nương .  - Thể hiện niềm tin vào một tương lai tốt đẹp đề cao giá trị nhân văn “ở hiền thì gặp lành” và gửi gắm những ước mơ tốt đẹp ngàn đời của nhân dân ta.  - Qua số phận ngang trái thiệt thòi bất công của nhân vật Vũ nương tác giả thể hiện sự thấu hiểu xót xa và niềm cảm thông sâu sắc.  - Lên tiếng tố cáo chế độ phong kiến chế độ nắm quyền đã chà đạp lên quyền sống quyền hưởng hạnh phúc của con người đó cũng chính là giá trị nhân văn muôn thuở của nhân loại  **III- Tổng kết:**  ***1- Nghệ thuật:***  - Xây dựng truyện với bố cục chặt chẽ, tình huống truyện gay cấn, lôi cuốn hấp dẫn.  - Nghệ thuật dẫn truyện khéo léo.  - Các hình ảnh ước lệ có giá trị biểu cảm cao.  - Các yếu tố li kì hoang đường tạo sức lôi cuốn cho người đọc và khắc sâu giá trị tố cáo.  ***2- Nội dung: sgk*** |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bài tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Nhóm 1: Các hình ảnh: “bình rơi trâm gãy, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió” có ý nghĩa  n.t.nào?*

*Nhóm 2: Hãy tìm những chi tiết khác nhau thể hiện sự s.tạo của N.Dữ so với truyện cổ tích?*

*Nhóm 3: Trong truyện cổ tích, khi bị oan, Vũ Nương chạy ra sông tự tử. Còn trong Chuyện người con gái N.Xương , Vũ Nương tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang thề cùng trời đất rồi mới gieo mình xuống sông. Hai cách kể đó tạo nên ý nghĩa khác nhau n.t.nào?*

*Nhóm 4: Thân phận người* phụ nữ xưa & nay khác nhau n.t.nào? Lấy ví dụ minh hoạ?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HĐ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

Cá nhân báo cáo, nhận xét

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hoạt động 4: Vận dụng và tìm tòi mở rộng.**

*a-  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b- Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Vẽ bản đồ tư duy khái quát văn bản Chuyện người con gái Nam Xương

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

**\* Tìm tòi mở rộng.**

- Tìm đọc truyện *Truyền kì mạn lục*

- Đọc thêm bài thơ “ Lại bài viếng Vũ Thị”, “ Trách chàng Trương”.

- Tóm tắt văn bản. - Học, nắm chắc nội dung phân tích.

- Tự học: Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh.

- Chuẩn bị: Hoàng Lê nhất thống chí.

**---------------------------------------------------------**

Soạn: 28 /9/ 2021- Dạy / 10/ 2021

***Tiết 23+24- Tiếng Việt:* CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP.**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. Cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp.

*2- Về năng lực:*

- Nhận ra được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.

- Sử dụng được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong quá trình tạo lập VB.

*3- Về phẩm chất:*

Yêu ngôn ngữ dân tộc, có trách nhiệm gìn giữ tiếng nói dân tộc, chăm chỉ trau dồi ngôn ngữ.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thầy : Giáo án, sgk, sgv, đề KT 15’

ĐỀ BÀI:

**Câu 1**: Thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Người khôn nói ít, làm nhiều.

Không như người dại nói nhiều nhàm tai.

A. Phương châm về lượng.

B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ.

D. Phương châm lịch sự.

**Câu 2:**Thành ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Nói bóng, nói gió.

A. Phương châm lịch sự.

B. Phương châm quan hệ.

C. Phương châm về lượng.

D. Phương châm cách thức.

**Câu 3**: Các câu thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- Nói phải củ cải cũng nghe.

- Nói có sách, mách có chứng.

- Nói hươu nói vượn.

A. Phương châm về lượng.

B. Phương châm về chất.

C. Phương châm cách thức.

D. Phương châm quan hệ.

**Câu 4**: Các câu thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- Lời chào cao hơn mâm cỗ.

- Vàng thì thử lửa, thử than,

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

A. Phương châm về lượng.

B. Phương châm lịch sự.

C. Phương châm về chất

D. Phương châm quan hệ.

**Câu 5:**Thành ngữ nào sau đây không liên quan đến phương châm hội thoại về chất?

A. Ăn không nói có

B. Ăn đơm nói đặt

C. Mồm loa mép giải

D. Nói có sách, mách có chứng

**Câu 6**: Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời câu hỏi:

Chồng: Em không thấy đói à?

Vợ: Em mua phở rồi đấy ạ!

Câu nói của người vợ đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về chất

B. Phương châm quan hệ

C. Phương châm cách thức

D. Phương châm lịch sự

**Câu 7**: Trong những câu sau, câu nào không tuân thủ phương châm về lượng?

A. Thứ hai đầu tuần là lễ chào cờ của trường tôi.

B. Ăn ngũ cốc là giải pháp giảm nguy cơ béo phì.

C. Bài hát ấy anh hát bằng miệng rất hay.

D. Mèo mù vớ phải cá rán.

**Câu 8:**Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời câu hỏi:

Cô giáo: Em mở vở bài tập ra để cô kiểm tra.

Học sinh A: Thưa cô, hôm qua nhà em bị mất điện ạ.

Câu nói của học sinh A đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm lịch sự

B. Phương châm về lượng

C. Phương châm quan hệ

D. Phương châm cách thức

**Câu 9**: Đọc trích đoạn sau trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng) và trả lời câu hỏi.

Nó nhìn dáo dác một lúc rồi kêu lên:

- Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái! - Nó cũng lại nói trổng.

Tôi lên tiếng mở đường cho nó:

- Cháu phải gọi “ba chắt nước giùm con”, phải nói như vậy.

Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:

- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!

Trong đoạn trích, bé Thu đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng

B. Phương châm lịch sự

C. Phương châm quan hệ

D. Phương châm về chất

**Câu 10:**Phương châm hội thoại nào được thể hiện trong đoạn trích sau:

- Về đến nhà, A Phủ lẳng vai ném nửa con bò xuống gốc đào trước cửa. Pá Tra bước ra hỏi:

- Mất mấy con bò?

A Phủ trả lời tự nhiên:

- Tôi về lấy súng, thế nào cũng bắn được. Con hổ này to lắm.

A. Phương châm quan hệ

B. Phương châm cách thức

C. Phương châm về chất

D. Phương châm về lượng

ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | B | B | B | C | B | C | C | B | A |

- Trò : Vở ghi, vở bài tập, sgk.

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Mở đầu.**

*a-  Mục tiêu:   - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b- Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm:* HS suy nghĩ trả lời.

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**- GV nêu vấn đề:** Khi em được cô giáo phân công nhắc các bạn lịch đi học: Có thể truyền đạt thông tin bằng  hai cách

**+ Cách 1:** Cô giáo nhắc : “ Đúng 14 giờ lớp mình đi học”

**+ Cách 2 :** Chiều nay lớp mình đi học vào lúc 14 giờ, Cô giáo nhắc thế

Theo em, cách nào truyền đạt nguyên văn lời cô giáo, cách nào chỉ truyền đạt nôi dung chính mà cô giáo muốn nhắc

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Cách 1:  truyền đạt nguyên văn lời cô giáo

Cách 2 : chỉ truyền đạt  nôi dung chính mà cô giáo muốn nhắc

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**GV dẫn dắt:** Cách  1 người ta gọi là cách dẫn trực tiếp, cách 2 người ta gọi là cách dẫn gián tiếp Vậy thế nào là cách dẫn trực tiếp, thế nào là cách dẫn gián tiếp bài ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-  Mục tiêu: HS hiểu được các dẫn trực tiếp, gián tiếp*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Yêu cầu HS đọc VD a, b:  **B1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:**  **( KT khăn trải bàn)**  + Cả lớp chia thành 6 nhóm.  + Nhiệm vụ:  **Phiếu học tập số 1**  1/ Trong đoạn trích (a, b), bộ phận in đậm là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? ? Nó được ngăn cách với phần đứng trước nó bằng dấu gì?  2/ Lời nói, ý nghĩ ấy có được nhắc lại nguyên vẹn, chính xác từng câu chữ không?  3/ Có thể thay đổi vị trí của các bộ phận in đậm với bộ phận đứng trước nó được không? Nếu đảo được thì hai bộ phận ấy ngăn cách với nhau bằng dấu gì?  4/ Từ việc tìm hiểu trên, em hiểu thế nào là dẫn trực tiếp? Cho ví dụ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 3’; HĐ nhóm 4’  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo.  + Nhóm khác bổ sung, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Lưu ý:  + Trong trường hợp dẫn lại nguyên văn lời nói trong cuộc thoại thì trước lời nói phải đặt dấu ngang cách ( VD: )  + Về mặt vị trí : Lời dẫn trực tiếp có thể đứng trước, đứng giữa, đứng sau lời người dẫn( VD).  - Yêu cầu Hs đọc VD a,b  **B1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:**  **( KT khăn trải bàn)**  + Cả lớp chia thành 6 nhóm.  + Nhiệm vụ:  1/ Trong đoạn trích (a), bộ phận in đậm là lời nói hay ý nghĩ? Nó có được ngăn cách với bộ phận đứng trước bằng dấu gì không?  2/ Trong đoạn trích (b), bộ phận in đậm là lời nói hay ý nghĩ? Giữa bộ phận in đậm và bộ phận đứng trước có từ gì? Có thể thay từ “ *rằng*” bằng từ gì không?  3/ Những lời nói, ý nghĩ ở hai VD trên có được nhắc lại đúng từng câu chữ không?  4/ Qua việc tìm hiểu trên, em cho biết thế nào là cách dẫn gián tiếp? Cho VD?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 3’; HĐ nhóm 4’  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo.  + Nhóm khác bổ sung, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  \* Lưu ý:  Khi chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp cần :  + Bỏ dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.  + Thay đổi từ xưng hô cho thích hợp.  + Lược bỏ các tình thái từ.  + Có thể thêm “ *rằng*” hoặc “ *là*” trước lời dẫn.  VD: Nam nói : “ Ngày mai tớ nghỉ học nhé”.  Nam nói rằng ngày mai bạn ấy nghỉ học.  Khi chyển lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp:  + Khôi phục lại nguyên văn lời lời dẫn( thay đối đại từ nhân xưng, thêm bớt các từ ngữ cần thiết)  + Sử dụng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.  VD: Nam nói rằng ngày mai bạn ấy nghỉ học.  Nam nói : “ Ngày mai tớ nghỉ học nhé”.. | **I- Cách dẫn trực tiếp.**  ***1- Tìm hiểu VD:***  a- Bộ phận in đậm là lời nói của nhân vật: **(có từ “nói”) được tách ra khỏi phần câu đứng trước bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.**  b- Bộ phận in đậm là ý nghĩ của nhân vật: (có từ “nghĩ”)”) được tách ra khỏi phần câu đứng trước bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.  - Chúng được nhắc lại nguyên vẹn từng câu chữ.  - Các phần in đậm được đặt trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm .  - Có thể đảo vị trí giữa hai bộ phận  - Khi đảo cần thêm dấu gạch ngang để ngăn cách hai phần.  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk).  **II- Cách dẫn gián tiếp:**  ***1- Tìm hiểu VD:***  a- Bộ phận in đậm là lời nói ( lời khuyên).  - Không có dấu hiệu gì.  b- Bộ phận in đậm là ý nghĩ ( từ “ *hiểu*” cho biết )  - Giữa bộ phận in đậm với bộ phận trước có từ “ *rằng*”.  - Có thể thay “ *rằng*” bằng *“ là”.*  - Không nhất thiết phải nhắc lại đúng từng câu, từng chữ mà có thể điều chỉnh cho thích hợp.  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk) |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a-  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bai tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Hs làm BT: 1,2,3.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS | **Bài 1:**  a- “A! Lão già tệ lắm!...này à?”  b- “Cái vườn là là của con ta… mọi thức còn rẻ cả”  -> Cả hai đoạn trích đều là cách dẫn trực tiếp, đoạn trích (a) dẫn lời, đoạn trích (b) dẫn là ý. Lời và ý ở hai đoạn trích này đều được dẫn nguyên văn  **Bài 2 (trang 54 sgk ngữ văn 9 tập 1)**  a- Lời dẫn trực tiếp: Trong báo cáo chính trị Đại biểu lần II của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là biểu tượng của một dân tộc anh hùng”  Lời dẫn gián tiếp: Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng. Chủ tịch HCM nhắc chúng ta nhớ tới công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy tiêu biểu cho dân tộc anh hùng.  b- Khi viết về Người, cố thủ tướng Phạm Văn Đồng có viết: “Giản dị trong đời sống… nhớ được, làm được.”  Lời dẫn gián tiếp: Có thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định lối sống giản dị trong tác phong và quan hệ với mọi người của Bác, muốn cho dân chúng hiểu được, nhớ được và làm được…  c- Lời dẫn gián tiếp: Nhà văn Đặng Thai Mai khi bàn về Tiếng Việt có viết “người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình”  - Lời dẫn gián tiếp: Nhà văn Đặng Thai Mai khi bàn về tiếng Việt cho rằng người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói của mình.  **Bài 3 (trang 55 sgk ngữ văn 9 tập 1)**  Vũ Nương nhờ Phan Lang nhắn với chồng nàng là Trương Sinh nếu còn tình nghĩa xưa cũ xin lập đàn giải oan, đốt cây đèn thần chiếu xuống nước thì nàng sẽ trở về. |

**Hoạt động 4: Vận dụng và tìm tòi mở rộng.**

*a- Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b- Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**1**. Tìm lời dẫn trong đoạn văn sau. Cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.

*Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mày khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiều phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hoà nhé!*“.

(Nguyễn Thành Long)

**2.** Tìm lời dẫn trong các câu và đoạn trích sau. Cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn và là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.

*a) Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thê thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế…*

*(Nam Cao)*

*b) Tôi có ngay cái ý nghĩ vừa non nớt vừa ngây thơ này: chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước.*

*(Thanh Tịnh)*

*c) Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.*

*(Lê Minh Khuê)*

*d) Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”.*

*(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 4)*

*e) Từ hai năm nay, chính từ chỗ ấy, lan đến chúng tôi mọi tin chẳng lành, những cuộc thất trận, những vụ trưng thu, những mệnh lệnh của ban chỉ huy Đức; và tôi nghĩ mà không dừng chân: “Lại có chuyện gì nữa đây?”.*

*(An-phông-xơ Đô-đê)*

**3.** Thuật lại lời nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích sau theo cách dẫn gián tiếp:

*Nghe đến đấy, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:*

*– Có lẽ không thể gửi hình ẩn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa.*

*Vả chăng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày.*

*(Nguyễn Dữ)*

**4.** Chuyển lời dẫn gián tiếp sau thành lời đối thoại trực tiếp:

B*uổi họp nhóm của chúng tôi hôm ấy diễn ra rất sôi nổi. Đứa nào cũng phân đôi hành vi của Tuấn. Cái Hạnh nói gay gắt, kiên quyết đòi khai trừ Tuấn khỏi hội. Vốn dịu dàng như cái Ngọc má cũng băm bổ lên án Tuấn là bạo lực, bất nhân, dám hành hung trẻ con. Điềm tĩnh nhất là Hùng. Nó đề nghị cả nhóm khoan hồng cho Tuấn một lần. Nó hứa sẽ giáo dục Tuấn đến nơi đến chốn.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

***Gợi ý***

**1-** Lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hùm Rồng.

– Lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn: “Thế là một – hoà nhé!”.

**2-** a) Lời dẫn gián tiếp: những lúc đói, trí người ta sáng suốt -\* Lời dẫn là lời nói.

b) Lời dẫn gián tiếp: chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước -\* Lời dẫn là ý nghĩ.

c) Lời dẫn trực tiếp: Cô có cái nhìn sao mà xa xăm! -\* Lời dẫn là lời nói.

d) Lời dẫn trực tiếp: Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ -» Lời dẫn là lời nói.

e) Lời dẫn trực tiếp: Lại có chuyện gì nữa đây? -\* Lời dẫn là ý nghĩ.

**3.** Khi chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp, cần chú ý thay đổi từ ngữ xưng hô cho phù hợp (ngôi thứ nhất chuyển thành ngôi thứ ba, ví dụ: tôi —\* nàng, Vũ Nương,…).

**4.** Khi chuyển đoạn văn có lời dẫn gián tiếp thành đoạn văn có lời đối thoại trực tiếp, cần:

– Lưu ý về dấu hiệu hình thức của lời dẫn trực tiếp: lời đối thoại đặt sau dấu hai chấm và có dấu gạch ngang đầu lời thoại.

– Cần chuyển đổi từ xưng hô cho phù hợp với nhân vật và hoàn cảnh giao tiếp. Đây là hội thoại của HS trong môi trường giao tiếp của các em.

**\* Tìm tòi mở rộng**

- Làm thêm một số bài tập trong sách nâng cao.

- Học, nắm chắc ghi nhớ

- Làm bài tập còn lại.

- Chuẩn bị: Tổng kết từ vựng

--------------------------------------------------------------------------------

Soạn: 28/ 9/ 2021- Dạy: / 10/ 2021.

***Tiết 25- Văn bản:* HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ.**

*HỒI THỨ MƯỜI BỐN:* ĐÁNH NGỌC HỒI QUÂN THANH BỊ THUA TRẬN

BỎ THĂNG LONG CHIÊU THỐNG TRỐN RA NGOÀI.

***( Ngô Gia văn phái)***

**A- Mục tiêu cần đạt.**

*1- Về kiến thức .*

- Những hiểu biết về nhóm tác giả dòng họ Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung- Nguyễn Huệ.

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi.

- Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh đuổi giặc xâm lược ra khỏi bờ cõi.

***- THQP: qua đoạn trích tích hợp việc quân sĩ hành binh về Thăng Long khiến chúng ta liên tưởng tới hình ảnh bộ đội kéo pháo , dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.***

*2- Về năng lực.*

- Quan sát các sự việc được kể trong đoạn trích trên bản đồ.

- Cảm nhận được sức trỗi dậy diệu kì của dân tộc, cảm quan hiện thực nhạy bén, cảm hứng yêu nước của tác giả trước những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.

- Liên hệ những nhân vật, sự kiện trong đoạn trích với những văn bản liên quan.

*3- Về phẩm chất:*

Tôn trọng, biết ơn những anh hùng dân tộc; trách nhiệm phát huy truyền thống yêu nước và chăm chỉ rèn luyện tu dưỡng bản thân.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

+ Thầy: Giáo án, sgk, sgv, bút dạ, bảng nhóm, phiếu học tập.

+ Trò: sgk, vở ghi, vở chuẩn bị bài.

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Mở đầu.**

*a-  Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b- Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv đọc cho học sinh nghe một đoạn về lịch sử thời vua Quang Trung thế kỉ XVIII.

- Gv cho hs xem tượng đài vua QUANG TRUNG.

? Dựa vào kiến thức đã học môn lịch sử 7, hãy nêu những hiểu biết của em về vua Quang Trung

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GvKL và chuyển bài mới

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-  Mục tiêu: tìm hiểu tác giả, tác phẩm. Tự hào về vẻ đẹp người anh hùng dân tộc Quang Trung qua đoạn trích; thấy được bộ mặt thảm hại của những kẻ bán nước và cướp nước.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Trình bày những hiểu biết của em về tác giả?  2/ Em biết gì về tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí?*  Tóm tắt tác phẩm (sgv tr 67)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv- hs đọc  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Nêu xuất xứ của VB?  2/ Xác định kiểu văn bản, thể loại và phương thức biểu đạt của VB?  3/ VB có bố cục mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Nhận được tin báo quân Thanh đã đến Thăng Long và vua Lê thụ phong ngày 22-11, Nguyễn Huệ có thái độ ntn?  2/ Có phải vì mất đất từ Lạng Sơn đến Thăng Long nên ông giận? Ông giận là vì sao?  3/ Thái độ ấy ch/ tỏ điều gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Trước tình hình đó Nguyễn Huệ đã hành động ntn?  2/ Những hành động ấy chứng tỏ Nguyễn Huệ là người ntn?  3/ Sau khi lắng nghe ý kiến các quan trong triều, Nguyễn Huệ đã làm gì?  4/ Từ thái độ và hành động của Nguyễn Huệ, em nhận thấy đây là một con người ntn ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định:**  Tính cách mạnh mẽ quyết đoán, bản lĩnh phi thường, tài năng là đặc điểm của những quân vương tài chí. Với tính cách ấy, N.Huệ xứng xứng đáng được nhân dân tôn thờ và gửi gắm niềm tin để trở thành linh hồn của nghĩa quân Tây Sơn. | **I- Đọc và tìm hiểu chung.**  ***1- Tác giả.***  - Ngô gia Văn phái là nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai- Hà Tây.  - Hai tác giả chính: Ngô Thì Chí, Ngô Thì Du.  + Ngô Thì Chí 1753- 1788 làm quan dưới thời Lê Chiêu Thống.  + Ngô Thì Du 1772- 1840 làm quan dưới triều Nguyễn  - Họ là những nhà nho mang nặng tư tưởng trung quân ái quốc. Ngô Thì Chí từng chạy theo Lê Chiêu Thống khi Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc lần thứ hai ông cũng chính là người dâng “Trung hưng sách” bàn kế để đối để khôi phục nhà Lê và chống lại nhà Tây Sơn.  - Họ là những cây bút trung thực có tư tưởng tiến bộ. Họ đã phản ánh được một cách chân thực sống động những sự kiện lịch sử dân tộc trong khoảng 30 năm cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX.  ***2- Tác phẩm:*** *Hoàng Lê nhất thống chí.*  - Tác phẩm viết bằng chữ Hán, ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh trả lại Bắc Hà cho vua Lê.  - Tác phẩm được viết ở nhiều thời điểm nối tiếp nhau, từ giai đoạn cuối triều Lê đến đầu triều Nguyễn và do 1 số tác giả kế tục nhau viết.  - Tác phẩm được viết bởi hai tác giả chính: Ngô Thì Chí viết 7 hồi đầu,, Ngô Thì Du viết 7 hồi tiếp, còn 3 hồi cuối do 1 số người khác viết vào khoảng cuối hoặc đầu triều Nguyễn.  Cũng có thể coi đây là tiểu thuyết lịch sử được viết theo lối chương hồi. Nó không chỉ dừng lại ở việc thống nhất vương triều nhà Lê mà còn được viết tiếp, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của XHPK khoảng 30 năm cuối thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX.  Cuốn tiểu thuyết có 17 hồi.  ***3 - Văn bản***: *Hồi thứ mười bốn.*  a- Đọc và tìm hiểu chú thích.  b- Tìm hiểu chung:  \* Xuất xứ:  Đoạn trích trích phần lớn hồi thứ mười bốn cuốn tiểu thuyết “ *Hoàng Lê nhất thống chí”.*  \* Kiểu văn bản và PTBĐ:  - Văn bản tự sự, thể loại tiểu thuyết chương hồi  - Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.  \* Bố cục: 3 phần.  P1- Từ đầu -> “ *vào ngày 25 tháng chạp Mậu Thân*”: Quân Thanh chiếm Thăng Long, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế thân chinh cầm quân ra bắc.  P2- Tiếp -> “ *rồi kéo vào thành*”: Cuộc hành binh thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.  P3- Còn lại: Sự thảm bại của bè lũ xâm lược Tôn Sĩ Nghị và bọn vua tôi bán nước Lê Chiêu Thống.  **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***1- Hình tượng người anh hùng Nguyễn Huệ.***  \* Thái độ khi nhận tin cấp báo quân Thanh chiếm thành Thăng Long và vua Lê thụ phong ngày 22-11, Nguyễn Huệ “*giận lắm”*:  + Giận vì vua Lê Chiêu Thống bán nước cầu an, cõng rắn về cắn gà nhà, mở đường rước quân Thanh vào giày xéo nước ta.  + Giận vì sự đớn hèn nhu nhược nhận sắc phong của vua Lê.  -> Tấm lòng ngay thẳng, trung thực, căm ghét bọn xâm lược và những kẻ bán nước cầu vinh.  \* Hành động:  - Họp các tướng sĩ lại định thân chinh cầm quân đi ngay.  -> Hành động mạnh mẽ, quyết đoán trước những biến cố lớn.  - Sau đó, chỉ trong vòng hơn 1 tháng ông đã làm được nhiều việc lớn:  + *Tế cáo trời đất, lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Quang Trung để yên lòng dân rồi thân chinh cầm quân ra Bắc*  *+ Đốc xuất đại binh cả thủy lẫn bộ ra Bắc.*  *+ Gặp gỡ người cống sĩ ở huyện La Sơn là Nguyễn Thiếp để hỏi về kế sách đặc biệt là thu hút sự ủng hộ của tầng lớp sĩ phu.*  *+ Tuyển mộ binh sĩ và mở cuộc duyệt binh ở Nghệ An.*  *+ Ra phủ dụ tướng sĩ: Một mặt, vạch trần âm mưu xâm lược của nhà Thanh, cho thấy sự tàn bạo của kẻ thù, mặt khác giữ nghiêm kỉ luật, khích lệ tinh thần chiến đấu của binh lính.*  ***=> Nguyễn Huệ không chỉ yêu nước mà còn căm giận những kẻ bán nước. Đó là một con người mạnh mẽ quyết đoán, bản lĩnh phi thường, tài năng.*** |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*a-  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bài tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Phân tích thái độ, hành động của vua Quang Trung khi quân Thanh kéo quân vào Thăng Long và vua Lê cúi đầu nhận sắc phong của vua Càn Long?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HĐ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo kết quả.

+ HS nhận xét, bổ sung

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a-  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bài tập.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp người anh hùng Nguyễn Huệ qua thái độ và hành động của ông trong Hồi thứ mười bốn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS

**\* Tìm tòi mở rộng.**

+ Học bài, nắm được diễn biến các sự kiện lịch sử trong đoạn trích.

+ Soạn tiếp tiết 2: xem diễn biến trận chiến năm Kỉ Dậu (1789) đại phá 20 vạn quân Thanh